Quảng Trị

NĂM THỨ HAI
SỐ: 472
Chủ nhật
18/10/2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

● Email: baoquangtri@gmail.com
● www.baoquangtri.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Thao thức một dòng sông

Xem bài trang 5



Đôi bờ sông Đakrông - Ảnh: P.T.L

TRANG 3

Từ việc lắng nghe...

"Sống xanh-Sống số"

TRANG 6

Sinh kế cho phụ nữ vùng biên

Từ những sản vật quen thuộc như măng, lạc, mè, nếp, ớt rừng, dược liệu..., việc hỗ trợ máy móc, thiết bị gắn với tập huấn kỹ năng và tổ chức sản xuất đang mở thêm hướng phát triển sinh kế cho phụ nữ dân tộc thiểu số ở các xã biên giới Trường Sơn, Dân Hóa. Tuy nhiên, để nguồn lực hỗ trợ thực sự phát huy hiệu quả lâu dài, điều quan trọng là từng bước giải quyết bài toán về tổ chức sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm và đầu ra thị trường.



Tổ hợp tác nông sản tại bản Xuân Tiến, xã Trường Sơn ký kết thỏa thuận hợp tác tiêu thụ sản phẩm

- Ảnh: **M.H**

GỠ "NÚT THẮT" SAU THU HOẠCH

Ở các xã miền núi Trường Sơn, Dân Hóa, sản xuất nông nghiệp và những sản vật sẵn có từ lâu đã gắn với sinh kế của nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Măng, lạc, mè, nếp, mật ong, ớt rừng, dược liệu... có lợi thế riêng, song phần lớn quy mô sản xuất còn nhỏ, việc sơ chế, bảo quản và chế biến hạn chế nên giá trị mang lại chưa tương xứng.

Khó khăn nhất là vào thời điểm nông sản thu hoạch tập trung hoặc gặp những đợt mưa kéo dài, khi chưa có điều kiện sơ chế, bảo quản phù hợp, sản phẩm dễ giảm chất lượng, người dân phải tiêu thụ sớm hoặc chủ yếu bán dưới dạng nguyên liệu. Nhiều công đoạn vẫn làm thủ công, tốn thời gian, công sức nhưng năng suất không cao.

Từ thực tế đó, dự án "Hỗ trợ sinh kế nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm nâng cao vai trò của phụ nữ ở các xã khó khăn" được triển khai tại Dân Hóa và Trường Sơn từ tháng 3/2025 đến tháng 12/2027. Dự án do Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) tài trợ, Plan International Việt Nam phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) tỉnh và chính quyền địa phương thực hiện, trọng tâm hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số và các hộ sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu.

Với bà Hồ Thị Cam, ở bản Y Leng, xã Dân Hóa, chiếc máy sấy được hỗ trợ đáp ứng một nhu cầu thiết thực. Theo bà Cam, thời tiết miền núi thường xuyên mưa ẩm nên việc phơi, bảo quản măng, dược liệu và các loại nông sản gặp nhiều khó khăn. Có máy sấy, bà con chủ động hơn trong sơ chế, hạn chế hư hỏng, giữ chất lượng sản phẩm và giảm phụ thuộc vào thời tiết.

Trong năm 2026, dự án đã hỗ trợ thành lập 4 tổ thu mua, chế biến nông sản tại Trường Sơn và Dân Hóa, mỗi xã 2 tổ, mỗi tổ 10 thành viên. Các tổ được trang bị máy sấy măng và nông sản, máy ép dầu mè, lạc, máy lọc dầu, máy xay bột khô, máy hút chân không, tủ đông, tủ mát, dụng cụ sơ chế dược liệu cùng một số thiết bị khác, với tổng giá trị bình quân gần 150 triệu đồng/tổ.

Điểm đáng chú ý là thiết bị được lựa chọn dựa trên nguồn nguyên liệu và hoạt động sản xuất đang có tại địa phương. Thay vì đưa vào một nghề mới, nguồn lực hỗ trợ tập trung bổ sung những khâu người dân còn thiếu trong quá trình sơ chế, chế biến và bảo quản. Qua đó, nông sản có thêm điều kiện kéo dài thời gian bảo quản, đa dạng cách chế biến và từng bước nâng giá trị thay vì chủ yếu tiêu thụ dưới dạng nguyên liệu thô.

LIÊN KẾT TỔ CHỨC SẢN XUẤT

Nếu chỉ trao máy móc cho từng hộ riêng lẻ, hiệu quả sử dụng thiết bị khó tránh khỏi phân tán. Vì vậy, cùng với trang bị phương tiện sản xuất, việc thành lập các tổ thu mua, chế biến tạo điều kiện để các thành viên cùng sử dụng thiết bị, tập hợp nguồn nguyên liệu và từng bước hình thành sự liên kết trong sản xuất.

Với bà Hồ Thị Mai, ở bản Đoàn Kết, xã Trường Sơn, máy móc được đưa vào sử dụng giúp giảm bớt những công đoạn thủ công vốn mất nhiều thời gian, công sức, đồng thời tạo điều kiện để chị em tham gia chế biến nông sản ngay tại địa phương. "Có máy móc hỗ trợ, công việc thuận lợi hơn, chị em cũng có điều kiện chế biến, bảo quản nông sản tốt hơn. Chúng tôi mong sản phẩm làm ra ngày càng có chất lượng, bán được giá hơn để có thêm thu nhập cho gia đình", bà Mai chia sẻ.

Hiệu quả bước đầu còn được thể hiện qua việc đưa sản phẩm tiếp cận thị trường rộng hơn. Tại Hội chợ Công thương vùng Bắc Trung Bộ-Nghệ An năm 2026, các nhóm đã giới thiệu 61 sản phẩm vùng cao, đạt doanh thu hơn 57 triệu đồng; Tổ hợp tác nông sản tại bản Xuân Tiến, xã Trường Sơn bước đầu có thỏa thuận hợp tác tiêu thụ sản phẩm.

Chủ tịch Hội LHPN xã Trường Sơn Trần Thanh Hiền cho biết, điều đáng ghi nhận là chị em ngày càng chủ động hơn trong tham gia các hoạt động của tổ, từ sử dụng thiết bị, chế biến đến giới thiệu sản phẩm. Cùng với hỗ trợ máy móc, việc được tập huấn về tổ chức sản xuất, kinh doanh giúp phụ nữ từng bước nâng cao kỹ năng, tăng sự chủ động và phát huy vai trò trong phát triển kinh tế gia đình. Đây cũng là cơ sở để khai thác tốt hơn những sản vật có lợi thế của địa phương, hướng đến tạo sinh kế bền vững cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

ĐỂ SINH KẾ BỀN VỮNG

Bên cạnh những kết quả bước đầu, để các tổ thu mua, chế biến duy trì hoạt động hiệu quả, vẫn còn những yêu cầu đặt ra trong quá trình tổ chức sản xuất. Đó là nguồn nguyên liệu cần được duy trì, thiết bị phải được khai thác phù hợp, chất lượng sản phẩm được kiểm soát và hoạt động sản xuất phải tính toán được chi phí, doanh thu. Đặc biệt, khả năng tiếp cận thị trường sẽ quyết định sản phẩm có thể duy trì đầu ra và tạo nguồn thu lâu dài hay không.

Ông Trần Đình Hiệp, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng ban Dự án cho biết, thời gian tới, dự án tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị kỹ thuật hỗ trợ các tổ vận hành, bảo dưỡng thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu, kiểm soát chất lượng sản phẩm, theo dõi chi phí, doanh thu và xây dựng kế hoạch tái đầu tư. Các tổ sẽ được hỗ trợ hoàn thiện bao bì, nhãn mác, xác định giá bán, xây dựng câu chuyện sản phẩm và kết nối với hội chợ, hợp tác xã, doanh nghiệp, các kênh phân phối phù hợp. Qua đó, từng bước hình thành chuỗi từ nguyên liệu, chế biến, kiểm soát chất lượng đến tiêu thụ, tái đầu tư và mở rộng thị trường. "Chúng tôi không xem việc trao trang thiết bị, máy móc là đích đến. Điều quan trọng là giúp phụ nữ có đủ kỹ thuật, năng lực lãnh đạo, khả năng quản lý và kết nối thị trường để biến nguồn nông sản sẵn có thành sinh kế ổn định, chủ động và bền vững hơn", ông Hiệp chia sẻ.

Để các mô hình sinh kế phát huy hiệu quả, điều cần thiết là tiếp tục củng cố mối liên kết giữa sản xuất và thị trường, giúp các tổ từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm và chủ động hơn trong tiêu thụ. Khi những sản vật sẵn có được khai thác phù hợp, chế biến tốt hơn và tìm được chỗ đứng trên thị trường, nguồn lực hỗ trợ sẽ từng bước chuyển thành năng lực tổ chức sản xuất, kinh doanh ngay tại cộng đồng, tạo thêm cơ hội nâng cao thu nhập cho phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi, biên giới.

MỸ HẠNH

Từ việc lắng nghe...

Được trao Giải thưởng Nguyễn Thị Định là sự ghi nhận những nỗ lực của chị Trương Thị Kim Anh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) xã Diên Sanh. Với chị, đổi mới hoạt động hội không bắt đầu từ những điều lớn lao mà từ việc lắng nghe phụ nữ cần gì, khó khăn ở đâu để có cách hỗ trợ phù hợp. Nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10, phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị có cuộc trò chuyện với chị về hành trình đổi mới hoạt động từ cơ sở.



Chị Trương Thị Kim Anh (thứ 2 từ phải sang) trao đỡ đầu và tặng xe đạp cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn - Ảnh: **NVCC**

● **P.V:** ***Xin chúc mừng chị vừa được Trung ương Hội LHPN Việt Nam vinh danh với giải thưởng Nguyễn Thị Định. Cảm xúc của chị khi nhận được giải thưởng này?***

- Chị Trương Thị Kim Anh: Rất vinh dự, xúc động và biết ơn khi được nhận giải thưởng Nguyễn Thị Định. Đây không chỉ là sự ghi nhận đối với cá nhân, mà còn là kết quả của sự quan tâm, đồng hành của các cấp hội, cấp ủy, chính quyền và cán bộ, hội viên phụ nữ. Giải thưởng là động lực để tôi tiếp tục nỗ lực cố gắng, đổi mới và làm tốt hơn nữa vai trò của người cán bộ hội ở cơ sở.

● **P.V:** ***Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Hội LHPN xã Diên Sanh được hợp nhất trên cơ sở ba đơn vị cũ, với 13 chi hội, 90 tổ hội và 4.329 hội viên. Chị xác định đâu là hướng đi trọng tâm để ổn định tổ chức và đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động?***

- Chị Trương Thị Kim Anh: Sau sắp xếp đơn vị hành chính, địa bàn rộng hơn, số lượng hội viên đông, điều kiện và nhu cầu của phụ nữ ở từng khu vực cũng có những điểm khác nhau. Vì vậy, điều chúng tôi quan tâm trước hết là kiện toàn tổ chức, duy trì hoạt động liên tục, đồng thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên để lựa chọn nội dung phù hợp.

Tôi cho rằng, đổi mới hoạt động hội phải bắt đầu từ nhu cầu thực tế của phụ nữ. Có người cần vốn, kỹ thuật để phát triển kinh tế; có người cần kiến thức, kỹ năng số; cũng có những hoàn cảnh cần được sẻ chia, hỗ trợ lâu dài. Khi hoạt động hội giải quyết được những vấn đề thiết thực ấy, chị em sẽ tin tưởng, tích cực tham gia và gắn bó hơn với tổ chức hội.

Chúng tôi chú trọng hướng hoạt động về chi, tổ hội, quan tâm những địa bàn còn khó khăn và phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở. Hiệu quả công tác hội không thể chỉ thể hiện qua phong trào hay các chỉ tiêu hoàn thành, mà phải tạo được những chuyển biến cụ thể trong đời sống hội viên, phụ nữ.

● **P.V:** ***Một điểm sáng của Hội LHPN xã Diên Sanh đó là hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo, nhất là thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách? Chị chia sẻ thêm về cách làm của đơn vị?***

- Chị Trương Thị Kim Anh: Ở nông thôn, nhiều chị em phụ nữ chịu thương, chịu khó nhưng còn thiếu vốn, kỹ thuật và kiến thức thị trường. Vì vậy, hội xác định hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế phải kết hợp nhiều giải pháp, từ tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn, hướng dẫn sử dụng vốn hiệu quả đến chuyển giao kiến thức kỹ thuật và hỗ trợ phát triển sinh kế.

Hiện hội quản lý hơn 93,3 tỉ đồng vốn ủy thác từ Ngân hàng Chính sách xã hội, với 1.224 hộ vay. Cả 26/26 tổ tiết kiệm và vay vốn đều được xếp loại tốt, không phát sinh nợ quá hạn. Để đạt kết quả này, hội chuẩn hóa toàn bộ quy trình bình xét vay vốn công khai, minh bạch; gắn trách nhiệm của ban chỉ đạo hội xã với từng tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đúng mục đích.

Bên cạnh đó, hội phối hợp tổ chức đào tạo nghề, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn xây dựng ý tưởng khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh. Đến nay, hội đã hỗ trợ xây dựng 5 mô hình kinh tế mới, 3 mô hình khởi sự khởi nghiệp và 1 mô hình vượt nghèo. Hội cũng chú trọng chuyển đổi số, tập huấn cho 79 cán bộ hội và hướng dẫn các nhóm sinh kế quảng bá, bán hàng qua TikTok, Zalo, tiếp cận khách hàng và thanh toán không dùng tiền mặt. Qua đó, giúp chị em mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Để giúp phụ nữ cải thiện thu nhập, ổn định cuộc sống và phát triển kinh tế bền vững, cán bộ hội phải thường xuyên đồng hành, kịp thời tháo gỡ khó khăn và kết nối thêm nguồn lực để hỗ trợ chị em.

● **P.V:** ***Bên cạnh hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, Hội LHPN xã Diên Sanh còn triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội, chăm lo phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Những hoạt động này được hội thực hiện như thế nào để huy động nguồn lực và hỗ trợ đúng đối tượng, thiết thực, hiệu quả?***

- Chị Trương Thị Kim Anh: Chúng tôi xác định việc chăm lo phải đúng đối tượng, phù hợp hoàn cảnh và nhu cầu thực tế, nhất là với những trường hợp cần được đồng hành lâu dài.

Giai đoạn 2021-2025, hội đã trao 1.051 suất quà, 42 thẻ bảo hiểm y tế và bảo hiểm hộ gia đình PVI cho phụ nữ nghèo, khó khăn, hoạn nạn đột xuất, với tổng trị giá hơn 661 triệu đồng; huy động hơn 150 ngày công giúp 18 hộ phụ nữ khó khăn và phối hợp sửa chữa 7 "Mái ấm tình thương", trị giá 86,7 triệu đồng. Chương trình "Mẹ đỡ đầu" đã kết nối, hỗ trợ 27 trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn, với tổng kinh phí hơn 160 triệu đồng mỗi năm. Hội còn tổ chức các hoạt động tiếp sức học sinh khó khăn, khen thưởng học sinh có thành tích tốt và mở lớp học bơi miễn phí cho 60 học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Sau khi thành lập Hội LHPN xã Diên Sanh, chúng tôi tiếp tục kết nối nguồn lực đỡ đầu 5 trẻ với kinh phí 40,8 triệu đồng; vận động hơn 45 triệu đồng tiếp sức đến trường và phối hợp khảo sát, đề xuất hỗ trợ sửa chữa 4 căn nhà cho phụ nữ nghèo, khó khăn, tổng trị giá 240 triệu đồng; hỗ trợ bò và gà giống, tạo sinh kế cho hội viên nghèo, khó khăn. Trong các đợt mưa lũ, cán bộ, hội viên tham gia bếp ăn 0 đồng, trao hơn 500 suất cơm và kết nối gần 200 suất quà trị giá 77,6 triệu đồng.

Để duy trì các hoạt động, hội chủ động phối hợp với doanh nghiệp, nhà hảo tâm và phát huy tinh thần tương trợ trong cộng đồng. Chúng tôi chú trọng rà soát hoàn cảnh, xác định đúng nhu cầu để nguồn lực được sử dụng thiết thực, giúp người được hỗ trợ có thêm điều kiện vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống. Khi hội viên cảm nhận được sự quan tâm và đồng hành của tổ chức hội, niềm tin và sự gắn kết cũng được củng cố.

Giải thưởng Nguyễn Thị Định là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam trao tặng 2 đợt trong một nhiệm kỳ, dành tặng cán bộ Hội LHPN chuyên trách các cấp có thành tích đặc biệt xuất sắc, có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động hội, góp phần xây dựng tổ chức hội vững mạnh. Trong số 32 cán bộ hội chuyên trách tiêu biểu toàn quốc được trao Giải thưởng Nguyễn Thị Định lần thứ II, Quảng Trị có 3 cán bộ được vinh danh, gồm chị Trương Thị Kim Anh, Chủ tịch Hội LHPN xã Diên Sanh; Lê Thị Hường, Chủ tịch Hội LHPN xã Cam Lộ; Nguyễn Thị Mỹ Vinh, Chủ tịch Hội LHPN phường Đông Hà.



Các hoạt động an sinh xã hội, nâng cao đời sống hội viên được Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Diên Sanh quan tâm - Ảnh: **NVCC**

● **P.V:** ***Đi qua một chặng đường và nhận được sự ghi nhận hôm nay, điều gì vẫn còn khiến các chị trăn trở và muốn tiếp tục làm cho phụ nữ trong chặng đường phía trước?***

- Chị Trương Thị Kim Anh: Điều tôi còn trăn trở là vẫn còn nhiều phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn cần được đồng hành lâu dài. Tôi mong tiếp tục cùng tổ chức hội kết nối thêm nguồn lực, hỗ trợ sinh kế và tạo cơ hội để phụ nữ vươn lên. Với tôi, điều ý nghĩa nhất là được đồng hành để chị em có thêm điều kiện, sự tự tin và động lực vươn lên trong cuộc sống.

● **P.V:** ***Xin cảm ơn những chia sẻ của chị. Chúc chị tiếp tục có nhiều sáng kiến thiết thực, đưa hoạt động Hội ngày càng gần gũi, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của phụ nữ.***

HƯƠNG LÊ *(thực hiện)*

● HOÀNG MINH ĐỨC

Mẹ



Minh họa: **T.H**

Năm tháng chảy dài trên lưng áo mẹ
Mặn chát mồ hôi tấm áo nâu sồng
Mặt trời mọc mấy tầng mây trắng
Đậu trên vầng trán mẹ mênh mông.

Mẹ gánh bầu trời đi qua cơn giông
Ủ ấm cho con bằng tình yêu ngọn lửa
Con lớn lên giữa đôi bờ thức ngủ
Rồi hóa thành ngọn sóng giữa trùng khơi.

Mẹ gánh oằn vai trĩu nặng cuộc đời
Giọt nước mắt vo tròn trên bờ mi đọng lại
Bên lề đường dòng người qua bước vội
Mẹ cô đơn vì mẹ của mẹ cũng đi rồi.

Khi hoàng hôn tan chảy bầu trời
Con thấy mình lẩm cẩm bò về phía mẹ
Mẹ đã hóa thành vì sao không tuổi
Vịn vào hư vô, con bập bẹ gọi: " Mẹ ơi".

Hạnh phúc nhất khi ta còn mẹ ở trên đời
Thấy mẹ lẫn, chớ làm cho mẹ khóc
Và lấy đó làm niềm hạnh phúc
Mẹ là chiếc bóng của mình mai sau.



Minh họa: **H.H**

● HỒ NGỌC DIỆP

Đứng trước tượng đài mẹ

Ngày nào mẹ nắm tay chèo
Lái đò đưa lũ trò nghèo sang sông
Đến trường theo lớp học hành
Chúng tôi trẻ nít chòng chành đùa trêu

Giận hờn mẹ chỉ mắng yêu
Mênh mang thuyền mẹ giữa chiều nắng tan
Tình quê, tình mẹ mênh mang
Để khi xa cách chứa chan trong lòng

Rồi khi Mỹ đến điên cuồng
Dội bom đạn, nước dòng sông tung bờm
Mái chèo nặng chí căm hờn
Con thuyền mẹ vẫn lách luồn sang ngang

Đêm ngày nào sá nguy nan
Sáu mươi mẹ vẫn hiên ngang tay chèo
Một đời vất vả đói nghèo
Để hôm nay xứng đài cao: Anh hùng



Minh họa: **H.H**

***

Tượng đài mẹ đứng bên sông
Tạc vào lòng dạ cháu con bao ngày
Dưới chân mẹ, lòng ngất ngây
Bồi hồi dòng lệ hôm nay tôi về

Như là văng vẳng hồn quê
Như là văng vẳng tiếng khua mái chèo
Vang âm tiếng mẹ mắng yêu
Lũ trò trẻ nít nghịch chiều sang sông…

Nay đã chức bác, chức ông
Trước tượng đài mẹ, thấy lòng xốn xang…

Sự dấn thân và tình yêu nghệ thuật

Trải qua chiều dài lịch sử, phụ nữ Việt Nam nói chung, phụ nữ Quảng Trị nói riêng đã có những đóng góp đáng tự hào trên nhiều lĩnh vực, trong đó có văn học, nghệ thuật (VHNT). Bằng tài năng, tâm huyết và niềm đam mê, các nữ văn nghệ sĩ (VNS) đã không ngừng sáng tạo, góp phần làm phong phú diện mạo VHNT tỉnh nhà. Nhân dịp kỷ niệm Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị có cuộc trò chuyện với nhà văn Nguyễn Thị Lê Na, Chủ tịch Hội VHNT tỉnh, về những đóng góp, dấu ấn cũng như vai trò của các nữ VNS đối với sự phát triển VHNT tỉnh nhà.



Tổ chức cho nữ văn nghệ sĩ giao lưu, trải nghiệm thực tế sáng tác là một trong những hoạt động được Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh chú trọng - Ảnh: **NVCC**

● **P.V:** ***Với cương vị là Chủ tịch Hội VHNT, nhà văn đánh giá như thế nào về vị trí và vai trò của đội ngũ nữ VNS trong đời sống VHNT Quảng Trị?***

- Nhà văn Nguyễn Thị Lê Na: Trong suốt chiều dài lịch sử, phụ nữ Việt Nam luôn gìn giữ và phát huy những phẩm chất truyền thống tốt đẹp, đồng thời không ngừng khẳng định vẻ đẹp, bản lĩnh và vai trò của người phụ nữ trong xã hội hiện đại. Hình ảnh người phụ nữ vì thế trở thành nguồn cảm hứng phong phú trong sáng tác VHNT. Đặc biệt, phụ nữ còn đóng vai trò chủ thể sáng tạo, đóng góp tích cực vào đời sống VHNT. Trong đội ngũ VNS của tỉnh, lực lượng nữ chiếm tỉ lệ đáng kể (110/554 hội viên, 20%), có mặt ở hầu hết các lĩnh vực, từ văn học, nghệ thuật biểu diễn đến mỹ thuật, nhiếp ảnh…

Nhiều nữ VNS đã khẳng định được tên tuổi trên hành trình hoạt động nghệ thuật. Điển hình như ở lĩnh vực văn học có các nhà văn: Nguyễn Thị Lê Na, Nguyễn Hương Duyên, Trương Thu Hiền, Hoàng Thụy Anh, Diệu Ái, Trần Thị Trác Diễm; âm nhạc có nhạc sĩ Dương Nguyệt Ánh, Nghệ sĩ nhân dân Thùy Linh; mỹ thuật có Lê Thị Hồng Đạt, Lương Giang; nghiên cứu văn hóa văn nghệ dân gian có Đặng Thị Kim Liên và nhiều văn nghệ sĩ khác… Nhiều người là hội viên Trung ương ở các chuyên ngành. Dù mỗi người một công việc, lĩnh vực hoạt động nghệ thuật khác nhau nhưng điểm chung giữa họ là niềm đam mê với VHNT. Bằng tài năng, tâm huyết và sáng tạo, các nữ VNS đã góp phần làm phong phú diện mạo VHNT của tỉnh, đồng thời lan tỏa những giá trị tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong thời đại mới.

● **P.V:** ***Theo nhà văn, nữ VNS có những thế mạnh riêng nào? Những thay đổi trong quan niệm về vai trò của phụ nữ có tác động như thế nào đến sáng tác của các cây bút nữ hiện nay?***

- Nhà văn Nguyễn Thị Lê Na: Theo tôi, phụ nữ thường tinh tế và nhạy cảm trong cách quan sát cuộc sống. Họ có khả năng nhận ra những biến chuyển rất nhỏ trong tâm lý, những góc khuất trong thế giới nội tâm con người mà đôi khi dễ bị bỏ qua. Điều này thể hiện khá rõ trong sáng tác của các cây bút nữ. Không ít tác phẩm của họ xoay quanh những vấn đề gần gũi của đời sống, tập trung vào gia đình, tình yêu, các mối quan hệ và thân phận con người.

Hình tượng người phụ nữ trong sáng tác của các nhà văn nữ cũng có nhiều chuyển biến. Bên cạnh hình ảnh người phụ nữ cần cù, giàu đức hy sinh, nhẫn nại, chịu thương chịu khó, họ còn được khắc họa với vẻ đẹp của sự sáng tạo trong lao động, có bản lĩnh, trí tuệ và khẳng định giá trị của bản thân. Những trải nghiệm trong đời sống làm vợ, làm mẹ, trong công việc và các mối quan hệ xã hội đã đem lại cho người phụ nữ một vốn sống đặc biệt. Từ sự yêu thương, hy sinh, nhẫn nại đến những tổn thương, mất mát hay niềm vui, hạnh phúc… đều có thể trở thành chất liệu để các cây bút nữ khai thác và thể hiện những vấn đề của người phụ nữ đương đại. Có thể kể đến các tập truyện ngắn như: *"Bến đợi nhọc nhằn"*, *"Viết tặng anh từ căn bếp này"*, *"Lập lòe kính lúp"* của nhà văn Nguyễn Thị Hương Duyên; *"Bến mê"*, *"Đắng ngọt đàn bà"*, *"Bể người thăm thẳm"* của nhà văn Nguyễn Thị Lê Na; *"Người đàn bà vẽ hoàng hôn"* của nhà văn Trác Diễm, tập thơ *"Người đàn bà sinh ra từ mưa"* của Hoàng Thụy Anh…

● **P.V:** ***Nhà văn nhìn nhận thế nào về lực lượng nữ VNS hiện nay, nhất là trong bối cảnh công nghệ số và mạng xã hội phát triển mạnh?***

- Nhà văn Nguyễn Thị Lê Na: Tôi cho rằng, lực lượng VNS trẻ Quảng Trị hôm nay đang đứng trước nhiều cơ hội để khẳng định mình, đồng thời cũng phải đối mặt với không ít thách thức. Họ được sáng tác trong không gian mở của công nghệ số. Chỉ với một chiếc điện thoại hoặc máy tính có kết nối internet, họ có thể tiếp cận những tác phẩm mới, những xu hướng nghệ thuật đương đại; có thể sử dụng mạng xã hội để giới thiệu tác phẩm và kết nối với độc giả. Sự tiện ích của công nghệ mang lại những thuận lợi nhưng cũng có không ít thách thức với VNS. Một trong những vấn đề đáng quan tâm là nguy cơ phụ thuộc vào công nghệ. Lao động nghệ thuật đòi hỏi sự trải nghiệm, cần có quá trình ấp ủ ý tưởng, tìm tòi chắt lọc tư liệu, trong khi công nghệ có thể khiến việc sáng tác và tiếp nhận trở nên nhanh chóng, tiện lợi hơn. Nếu thiếu bản lĩnh nghề nghiệp, người sáng tạo dễ bị chi phối bởi thị hiếu nhất thời hoặc lệ thuộc vào công cụ, từ đó làm giảm dấu ấn cá nhân và chiều sâu cảm xúc trong tác phẩm. Vì vậy, người nghệ sĩ cần biết sử dụng công nghệ như một công cụ hỗ trợ, chứ không để công nghệ chi phối tư duy sáng tạo.

● **P.V:** ***Theo nhà văn, để tạo nên một tác phẩm VHNT có giá trị, nữ VNS cần có những yếu tố và phẩm chất gì?***

- Nhà văn Nguyễn Thị Lê Na: Người phụ nữ hiện đại cùng lúc phải đảm nhận nhiều vai trò, công việc, gia đình, chăm sóc con cái, các mối quan hệ xã hội và hoạt động sáng tạo. Vì thế, để theo đuổi nghệ thuật lâu dài, họ cần có sự chia sẻ

● NGUYỄN NGỌC PHÚ

Mẹ với cánh đồng

Mẹ đi về phía cánh đồng
Cánh đồng còn trơ gốc rạ
Sau những tháng ngày vất vả
Bữa cơm vụ gặt khói thơm

Mẹ nâng niu từng cọng rơm
Sợi vàng chuốt đời của mẹ
Cánh đồng cạn khô nứt nẻ
Gót chân mẹ cũng dạn dày

Mẹ ngồi bấm đốt ngón tay
Ngấn lụt ngày mưa, tháng nắng
Như ngấn cây cau vươn thẳng
Đậm đà vị thắm trầu cay

Cánh đồng trải rộng heo may
Gió đồng sắt se chân bước
Mẹ dầm mình trong nước bạc
Tóc rơm, tóc mẹ quấn nhau

Phù sa đời mẹ áo nâu
Chuông chùa gõ vào thinh vắng
Mẹ lần thời gian nằng nặng
Trên tay: Tràng hạt tuổi mình...

của gia đình, một môi trường làm việc thuận lợi và sự đồng hành của các tổ chức nghề nghiệp. Và điều quan trọng nhất vẫn là bản lĩnh, tài năng, sự dấn thân và tình yêu dành cho nghệ thuật.

Để tạo điều kiện cho VNS, nhất là nữ VNS, thời gian tới, Hội VHNT tiếp tục chú trọng phát triển hội viên, đặc biệt quan tâm đến lực lượng nữ VNS trẻ; tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, trại sáng tác và lớp bồi dưỡng chuyên môn, tạo điều kiện để các cây bút trẻ giao lưu, trao đổi nghề nghiệp và giới thiệu tác phẩm đến công chúng.

Tôi tin rằng nếu biết kết nối ký ức với hiện tại, truyền thống với đời sống đương đại và khai thác được những giá trị riêng của quê hương Quảng Trị, VNS nói chung, lực lượng sáng tác nữ nói riêng sẽ có nhiều chất liệu để tạo nên những tác phẩm giàu bản sắc. Điều quan trọng là dù viết về đề tài nào, hình thức thể hiện nào thì người nghệ sĩ vẫn phải có tiếng nói riêng và sự trung thực với cảm xúc, trải nghiệm của chính mình.

● **P.V:** ***Cảm ơn nhà văn đã có cuộc trao đổi rất thú vị.***

"Quảng Trị là một vùng đất giàu truyền thống cách mạng, mang trong mình những dấu ấn lịch sử, ký ức chiến tranh và những chuyển động mạnh mẽ của đời sống đương đại. Đó là nguồn chất liệu phong phú để các VNS nói chung, nữ VNS nói riêng khai thác sáng tạo nghệ thuật. Đã có nhiều tác giả khai thác lịch sử, văn hóa, con người và những câu chuyện của quê hương để đưa vào tác phẩm. Điều đáng nói là, các tác giả không chỉ nhìn Quảng Trị qua ký ức chiến tranh mà khai thác những diện mạo mới của quê hương. Đó là một Quảng Trị trẻ trung, năng động, đang chuyển mình với những đô thị phát triển và những con người đang thích ứng với nhịp sống mới", nhà văn Nguyễn Thị Lê Na chia sẻ.

NHẬT VĂN *(thực hiện)*

Thao thức một dòng sông

Khởi nguồn từ dãy Trường Sơn thuộc vùng đất Quảng Trị, không biết từ bao giờ, dòng Đakrông lại gắn với câu chuyện tình duyên buồn man mác giữa đại ngàn. Nhưng qua thời gian, dòng sông còn là chứng nhân về những đổi thay kỳ diệu trong cuộc sống của đồng bào Vân Kiều, Pa Kô giữa vùng đất điệp trùng núi non, đầy nắng và gió…



Cô gái Pa Kô trên cánh đồng lúa bản A Đeng, xã La Lay - Ảnh: **P.T.L**

Chuyện kể rằng, ngày xưa có nàng Niêng A Nha con nhà giàu sang quyền quý đem lòng yêu thương chàng Klang đói nghèo. Gia đình nàng không chấp nhận, hai người dắt nhau lên núi khóc ba ngày ba đêm. Nước mắt họ chảy thành sông thành suối, trái tim nàng hóa đá biến thành núi non dựng đứng giữa trời xanh, còn chàng Klang hóa thành cánh chim mải miết bay đi tìm nàng Niêng A Nha giữa đại ngàn vời vợi.

Một ngày đầu thu nắng nhạt, mây cứ sà xuống sát những đỉnh núi, chúng tôi trở lại vùng đất Đakrông với sự háo hức, mong chờ của những người đã lâu chưa về thăm lại dòng sông, thăm những bản làng của đồng bào Vân Kiều, Pa Kô bên dòng sông tình sử. Từ cầu treo Đakrông, điểm tiếp nối với tuyến Quốc lộ 9 rồi xuôi về phía Nam, sông Đakrông và tuyến đường Hồ Chí Minh như một đôi bạn đồng hành tri kỷ. Trên cung đường quanh co và có phần thưa vắng người qua lại, thi thoảng chúng tôi bắt gặp những phụ nữ bán hàng trên những chiếc xe máy cũ mà người dân thường gọi là "chợ di động", còn bản thân người bán hàng thì đôi lúc đùa vui tự nhận mình là "giám đốc công ty hai sọt". Chợ di động chủ yếu đến từ miền xuôi, luôn có đủ các mặt hàng, từ con cá, lá rau, trái ớt cho đến ổ bánh mì, chiếc bánh chưng, thậm chí chẳng thiếu cả cây kim, sợi chỉ…

Chỉ trong một ngày, những người phụ nữ tảo tần cùng chiếc xe máy của mình có thể len lỏi đến với rất nhiều bản làng xa xôi, cách trở. Chuyện mua bán diễn ra hầu như rất ít khi mặc cả, có lẽ vì giữa người mua và người bán từ lâu đã rất hiểu nhau. Hơn cả chuyện mua bán mưu sinh, chợ di động còn là nhịp cầu nối tâm tình giữa miền xuôi và miền ngược. Bởi vậy vào những ngày mưa gió, vắng bóng chợ di động trên những con đường núi, hình như bản làng cũng thêm phần hiu hắt. Những lúc như vậy nhiều người già và cả trẻ nhỏ thường hay tựa cửa nhìn xa xăm, ánh mắt xuyên qua màn mưa hướng về phía con đường đầu bản như đang ngóng chờ người thân...

Miền núi Quảng Trị đang vào thu với những cơn mưa bất chợt, thậm chí có những đợt mưa kéo dài gây ngập lụt chia cắt bản làng. Dưới những khe núi, nhiều gia đình đang cày cuốc để chuẩn bị gieo trồng vụ lúa mới. Trên những triền núi, nhiều người đang vội vã thu hoạch sắn, gom củi dự trữ để chuẩn bị cho mùa đông đang về. Phù sa dòng Đakrông đã lặng lẽ góp phần xóa đi cuộc sống nghèo đói giữa rừng xanh núi thẳm. Nhờ cây sắn và cây keo lấy gỗ mà nhiều gia đình đã dành dụm để dựng những ngôi nhà mới, đủ sức chống chọi cùng mưa nắng thời gian.

Phía bên kia cầu Ly Tôn bắc qua dòng Đakrông là bản Spa thuộc xã Đakrông. Nhà cửa của đồng bào san sát với đường Hồ Chí Minh huyền thoại- con đường hiện vẫn còn giữ được gần như nguyên trạng kể từ khi xây dựng vào khoảng cuối năm 1971, nối vùng đất Khe Sanh đi qua những bản làng như Tà Ry, Sa Trầm, Tà Mên… xuôi về phía Đông hòa vào đường Hồ Chí Minh hiện nay.

Ngược theo đôi bờ dòng Đakrông về phía thượng nguồn, những nếp nhà sàn của dân bản ở Tà Rụt, La Lay cửa vẫn mở và bếp vẫn hồng lửa, như tấm lòng của người Vân Kiều, Pa Kô luôn dành cho khách lạ mỗi dịp ghé thăm. Dưới sân của ngôi nhà sàn vừa mới dựng theo kiểu truyền thống, mái được lợp bằng lá mây, chị Y Nhiêng vừa giữ con vừa tranh thủ mang thóc ra phơi. Chị bảo rằng đã lâu lắm rồi, dân bản A Đeng của mình chủ yếu gieo cấy lúa nước hai vụ nên không còn lo bị thiếu đói như ngày xưa. Niềm vui rộn ràng trong cánh tay đưa của người mẹ trẻ trên chiếc nông tre chứa đầy thóc-những hạt thóc vàng là kết tinh từ phù sa dòng Đakrông hòa quyện với mồ hôi của người phụ nữ hôm nay, và hình như còn có cả những giọt nước mắt của nàng Niêng A Nha từ dòng sông tình sử.

Thật ấm lòng khi giữa đại ngàn bỗng rộn rã tiếng cười đùa trong trẻo và tiếng ê a học bài của con trẻ. Với chúng tôi, những cô giáo trẻ từ miền xuôi lên cắm bản là những bông hoa của núi. Bỏ lại sau lưng cuộc sống chốn thị thành, các cô đã tự nguyện gắn bó tuổi xanh với núi rừng để gieo chữ cho đàn em nhỏ, để mai này các em sẽ là chủ nhân của Trường Sơn, của những bản làng Vân Kiều, Pa Kô nối dài theo những cung đường Hồ Chí Minh huyền thoại.

Trong nắng chiều mùa thu, thung lũng Tà Rụt từ xa như một bức tranh thật dễ mê hoặc lòng người. Đôi bờ của dòng Đakrông uốn lượn là những bờ bãi phù sa, những ngôi nhà sàn nhấp nhô tỏa khói lam chiều; đó là những tên bản như A Đăng, A Vương, A Liêng, Ka Hẹp… Chúng tôi tình cờ gặp một rẫy lúa của đồng bào Pa Kô. Theo tục lệ từ xa xưa, người Vân Kiều, Pa Kô trên đỉnh Trường Sơn vốn xem hạt lúa rẫy là hạt ngọc nhà trời, là hiện thân của thần lúa A Bôn linh thiêng và đầy quyền năng, vị thần tối cao mang lại sự sống cho con người. Nhìn rẫy lúa cả bốn phía đều được bảo vệ bởi lớp hàng rào tre khá cầu kỳ, chợt nghĩ phải chăng người gieo lúa còn muốn gửi lòng mình về với những tháng ngày xưa cũ? Ngày xưa ấy, mỗi khi rẫy lúa chín vàng trên lưng chừng núi cũng là lúc những chàng trai cô gái tuổi mười tám đôi mươi nơi miền sơn cước cất bước đi tìm người thương. "Mấy sông cũng lội, mấy núi cũng trèo", họ tìm nhau dưới những ngôi nhà chòi giữ lúa để rồi hẹn mùa rẫy năm sau, trai nên vợ, gái nên chồng, cuộc sống sinh sôi nảy nở.

Dừng chân qua đêm ở Tà Rụt, dưới những nếp nhà, đồng bào Pa Kô ở đây vẫn còn lưu giữ những câu chuyện cổ. Người dẫn chuyện bao giờ cũng là những nghệ nhân nặng nợ với văn hóa của dân tộc mình, họ là những Kray Sức, Mai Hoa Sen, Kôn Vắt… Bên bếp lửa hồng, hàng đêm đã có biết bao thế hệ người Pa Kô nối tiếp nhau kể về cuộc đấu tranh giữ đất, giữ bản, giữ núi rừng và truyền lại cho con cháu vốn quý âm nhạc của dân tộc mình. Chúng tôi chợt hỏi: Nghệ nhân họ là ai? Họ là những cây rừng bám rễ đất rừng và uống nguồn nước từ dòng Đakrông huyền thoại để dâng cho đời những giai điệu đẹp như đóa hoa Plang vẫn lặng lẽ giữa đại ngàn không có tuổi. Và cũng thật may mắn cho những ai kịp có mặt ở Tà Rụt vào những dịp lễ hội để được hòa mình trong dòng suối dân ca ngọt ngào giữa Trường Sơn.

Đoạn sông Đakrông chảy qua bản làng của hai xã Tà Rụt và La Lay, mỗi khi chiều về lại trở nên rộn ràng bởi bước chân của những người mẹ, người chị và những sơn nữ với đôi vai luôn trĩu nặng. Sau một ngày lên rẫy, những nàng Niêng A Nha của ngày hôm nay vẫn miệt mài chịu thương, chịu khó để giữ ấm cho những nếp nhà sàn của mình bên vách núi.

Giữa cánh đồng A Đeng trong ánh chiều tà, những đứa trẻ Vân Kiều, Pa Kô với đôi chân trần hồn nhiên tung tăng trên cỏ nơi "Miền quê thương nhớ". Chiều nay, phù sa sông nước Đakrông cùng lũ trẻ kia đã đưa chúng tôi ngược về với tuổi thơ của mình, của những ngày tháng lang thang dọc theo bờ đê, triền sông đầy nắng gió để tìm những chàng hiệp sĩ dế mèn, dế trũi, và "Ơ... Tiếng vọng tuổi thơ, tím cả giấc mơ con dê thẫn thờ…".

Ngoài kia, dưới chân vách núi sừng sững, dòng nước vẫn trôi xuôi. Dòng Đakrông-hiện thân của một cuộc tình buồn đã thành huyền thoại nhưng có lẽ nước mắt của nàng Niêng A Nha và chàng Klang cũng đã kịp trở thành những giọt phù sa ngọt ngào, lấp lánh để mãi bồi đắp cho cuộc sống đôi bờ.

PHAN TÂN LÂM

"Sống xanh-Sống số"

Thấu hiểu những đặc thù của phụ nữ đô thị, chị Nguyễn Thị Mỹ Vinh, Chủ tịch Hội LHPN phường Đông Hà đã vận dụng kiến thức pháp luật và công nghệ vào sinh hoạt chi hội, đồng thời vận động chị em xây dựng các tuyến ngõ xanh, sạch, đẹp. Cách làm linh hoạt này không chỉ góp phần giải quyết nhu cầu thiết thực của hội viên, bảo vệ quyền lợi chính đáng, tiếp cận các cơ hội khởi nghiệp trên nền tảng số mà còn nâng cao chất lượng môi trường sống, từng bước lan tỏa lối sống "Sống xanh-Sống số" ở khu dân cư.



Chị Nguyễn Thị Mỹ Vinh tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản cho hội viên phụ nữ - Ảnh: **K.S**

KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG THÔNG QUA CÔNG NGHỆ

Tại địa bàn đô thị, đa số hội viên có quỹ thời gian hạn hẹp do bận rộn với hoạt động kinh doanh, dịch vụ hoặc công tác trong các cơ quan nhà nước với tư cách là cán bộ, công chức. Trước thực tế đó, chị Nguyễn Thị Mỹ Vinh, Chủ tịch Hội LHPN phường Đông Hà đã linh hoạt đổi mới phương thức hoạt động hội theo hướng sâu sát cơ sở, gần gũi hội viên, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để triển khai các hoạt động phù hợp với nhu cầu thực tế của chị em. "Làm công tác hội phải xuất phát từ nguyện vọng thiết thực của hội viên. Đó là bảo vệ quyền lợi bằng pháp luật, hỗ trợ ứng dụng công nghệ để nâng cao thu nhập và tạo không gian sinh hoạt văn minh cho gia đình. Muốn chị em tự nguyện đồng hành, cán bộ hội phải đi đầu đổi mới", chị Vinh chia sẻ.

Kiến thức pháp luật được chị vận dụng hiệu quả vào công tác tuyên truyền. Trực tiếp tham gia công tác Hội thẩm nhân dân suốt 4 nhiệm kỳ, chị vận động hội viên phụ nữ tham dự các phiên tòa lưu động xét xử tại địa bàn dân cư, giúp chị em nắm chắc quy định pháp luật về hôn nhân, phòng, chống bạo lực gia đình, đất đai, lừa đảo qua mạng và buôn bán hàng cấm. Bên cạnh đó, chị phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở và giáo dục nữ phạm nhân tái hòa nhập cộng đồng. Những nỗ lực tận tụy này của chị đã được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ghi nhận, trao tặng bằng khen, kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tòa án".

Thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt chi hội, chị Trần Thị Ngọc Sáng, hội viên phụ nữ tổ dân phố (TDP) Đường 9 chia sẻ: "Nội dung tuyên truyền pháp luật của hội ngày càng dễ hiểu, giúp chị em biết cách tự bảo vệ bản thân và gia đình. Đặc biệt, chị Nguyễn Thị Mỹ Vinh rất chịu khó về cơ sở, lúc nào cũng gần gũi, lắng nghe chị em cần gì để tìm cách giúp đỡ kịp thời. Nhờ sự chân thành, lo lắng cho hội viên như người thân, chị đi đến đâu cũng được bà con tin yêu, quý mến".

Song song với công tác tuyên truyền pháp luật, chị Vinh đã góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Đến nay, 100% chi hội phụ nữ đã thành lập nhóm zalo, messenger và fanpage để trao đổi thông tin kịp thời; tổ chức các buổi tập huấn về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng bán hàng online và sử dụng mạng xã hội an toàn, giúp chị em tự tin hội nhập. Chị cũng đã trực tiếp đến từng quầy hàng hỗ trợ chị em tạo mã QR thanh toán, lập tài khoản kinh doanh trực tuyến. Sự đồng hành kiên trì ấy đã giúp chị em từng bước vượt qua tâm lý e ngại khi tiếp cận công nghệ, hình thành thói quen giao dịch hiện đại trong hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, chị Vinh còn chủ động kết nối với các ngân hàng, hỗ trợ tiểu thương tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ truyền thống và trong các hộ kinh doanh cá thể. Việc ứng dụng phần mềm quản lý hội viên trên nền tảng số giúp quy trình theo dõi, đánh giá thi đua tại từng chi hội trở nên minh bạch, chính xác. Nhờ những giải pháp đồng bộ nên Hội LHPN phường thu hút thêm hàng trăm hội viên mới, hỗ trợ nhiều chị em mạnh dạn khởi nghiệp, làm chủ mô hình kinh tế số gia đình.

DẤU ẤN ĐÔ THỊ XANH

Vai trò "thủ lĩnh" phụ nữ của chị Mỹ Vinh tại phường Đông Hà còn gắn liền với phong trào bảo vệ môi trường. Trước áp lực rác thải đô thị, Hội LHPN phường phát động xã hội hóa mô hình "Thùng rác xanh hộ gia đình" có nắp đậy, trao tặng hơn 2.000 thùng rác đạt chuẩn cho các hộ dân. Đồng thời, 16 mô hình "Ngôi nhà xanh" cùng các điểm phân loại rác thải tại nguồn được duy trì hoạt động hiệu quả.

Bên cạnh đó, Hội LHPN phường còn phối hợp với tổ chức WWF-Việt Nam mở các lớp tập huấn xử lý rác hữu cơ bằng men vi sinh bản địa, trao tặng 5.200 làn đi chợ cùng hàng nghìn túi thân thiện với môi trường. Nhờ đó, 36 mô hình "Ngõ hẻm an toàn, văn minh, không rác" cùng hàng loạt tuyến đường hoa, đường bích họa được xây dựng và nhân rộng. Theo sát từng hoạt động tại địa phương, chị Hồ Thị Huệ, Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ TDP Đoàn Kết chia sẻ: "Chị Vinh luôn bám sát cơ sở, lắng nghe, thấu hiểu đặc thù từng địa bàn để đưa ra giải pháp phù hợp mà không áp đặt. Việc linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin vào sinh hoạt hội kết hợp nhân rộng mô hình "Ngôi nhà xanh" giúp nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong từng gia đình, khơi dậy tinh thần trách nhiệm trong mỗi hội viên".

Từ nguồn quỹ thu được qua hoạt động thu gom phế liệu tại các mô hình "Ngôi nhà xanh", chị Vinh cùng Ban Chấp hành Hội LHPN phường đã trao tặng hàng trăm suất quà, con giống hỗ trợ phát triển sinh kế và học bổng cho trẻ em mồ côi, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Chị còn trực tiếp tìm đến từng gia đình tìm hiểu hoàn cảnh để có hướng giúp đỡ phù hợp. Từ việc hỗ trợ vốn buôn bán nhỏ, hướng dẫn quản lý chi tiêu đến kết nối các nguồn lực sinh kế, chị luôn theo sát đến khi hội viên tự chủ được cuộc sống, tạo điểm tựa tin cậy giúp phụ nữ yếu thế vươn lên thoát nghèo.

Việc gắn kết các tiêu chí "Sống xanh-Sống số" vừa giúp thay đổi diện mạo các khu dân cư, vừa lan tỏa thói quen văn minh trong từng gia đình. Nhiều chi hội trở thành điểm sáng của tỉnh Quảng Trị về công tác dân vận khéo. Chủ tịch Ủy ban MTTQVN phường Đông Hà Nguyễn Hồng Hải cho biết: "Chủ tịch Hội LHPN phường Đông Hà Nguyễn Thị Mỹ Vinh là cán bộ giàu kinh nghiệm thực tiễn, luôn chủ động, sáng tạo trong triển khai các phong trào thi đua thiết thực, khẳng định rõ nét vai trò của tổ chức hội trong hệ thống chính trị, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đóng góp tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội địa phương".

Sự tận tụy, sáng tạo của chị Nguyễn Thị Mỹ Vinh góp phần khắc họa hình ảnh người cán bộ hội cơ sở năng động, trách nhiệm trong thời kỳ mới. Những danh hiệu cao quý đạt được là sự ghi nhận xứng đáng cho quá trình cống hiến thầm lặng, góp phần lan tỏa nếp sống văn minh và xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

KÔ KĂN SƯƠNG

Phong cách làm việc khoa học cùng tinh thần "dám nghĩ, dám làm" của chị Nguyễn Thị Mỹ Vinh góp phần khẳng định vai trò thủ lĩnh phụ nữ ở cơ sở. Vừa qua, chị vinh dự nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và là 1 trong 3 cán bộ hội tiêu biểu của tỉnh Quảng Trị được trao tặng Giải thưởng Nguyễn Thị Định.



Ra mắt mô hình "Ngõ hẻm an toàn, văn minh, không rác" tại các khu dân cư trên địa bàn phường Đông Hà - Ảnh: K.S

Chọn sống kiên cường

Từng nghĩ sẽ phải buông tay trước căn bệnh ung thư, lặng lẽ tính đường lùi để giữ mái nhà cho chồng con, cô giáo Đoàn Thị Hồng Hạnh (SN 1966), trú tại phường Đông Hà đã tìm thấy động lực, kiên cường giành lại sự sống cho mình. Trở về sau những ngày dài điều trị, dù sức khỏe không còn như xưa, cô giáo Hạnh vẫn đang viết tiếp hành trình thực hiện tâm nguyện, góp phần giúp các em nhỏ vơi bớt nỗi lo tai nạn đuối nước.



Cô Hạnh hướng dẫn kỹ năng bơi lội cho các em nhỏ - Ảnh: **Q.H**

Đến bể bơi ở phường Đông Hà và Nam Đông Hà vào những ngày hè, không khó để bắt gặp hình ảnh cô Hồng Hạnh miệt mài chỉnh từng sải tay, nhịp thở cho các em nhỏ. Nhìn dáng người cao ráo, mạnh khỏe và nụ cười rạng rỡ, ít ai biết rằng cô Hạnh từng mang bạo bệnh.

Sinh ra tại Đồng Hới, mồ côi mẹ khi chưa đầy 5 tháng tuổi, cô Hạnh lớn lên bằng nghị lực mạnh mẽ của một đứa trẻ đã quen với nỗi đau. Chính nỗ lực học tập cùng năng khiếu điền kinh đã đưa cô đến giảng đường, rồi bén duyên với sự nghiệp trồng người ở Quảng Trị. Gần 3 thập kỷ đứng lớp tại Trường cao đẳng Sư phạm Quảng Trị, sân tập, nhà thi đấu và những ánh mắt học trò trở thành một phần ý nghĩa của cuộc sống cô Hạnh.

Biến cố ập đến, làm thay đổi mọi dự định của cô giáo Hồng Hạnh. Năm 2017, cô bất ngờ phát hiện một khối u ở ngực, vào Bệnh viện Trung ương Huế kết luận K vú.

"Tôi vốn là dân thể thao, tập luyện quanh năm, hiếm khi đau ốm. Vì thế, thông báo của bác sĩ giống như một tiếng sét...", cô Hạnh nhớ lại.

Với cô Hạnh, nỗi lo bệnh tật không đáng sợ bằng gánh nặng kinh tế. Từ lúc biết đến chi phí điều trị, cô chưa phút nào yên. Trước tình trạng sức khỏe và hoàn cảnh gia đình, cô nuốt nước mắt làm đơn xin nghỉ hưu non. Cô hiểu rằng mình khó có thể đáp ứng tốt yêu cầu công việc như trước. Hơn nữa, cô hy vọng khoản tiền chi trả chế độ có thể giúp gia đình vơi bớt phần nào nỗi lo về kinh tế.

Những ngày ở viện với chiếc áo bệnh nhân ung thư là quãng thời gian đầy thử thách đối với cô giáo Hồng Hạnh. Có thời điểm, cô xóa hết nhạc chuông trong máy điện thoại. Bởi suốt nhiều ngày liền, mỗi tiếng chuông reo lại mang theo một tin chẳng lành, khi thì tình trạng thiếu hồng cầu, chưa đủ điều kiện để phẫu thuật… lúc lại là nỗi lo tiền bạc dần cạn kiệt. Tất cả trở thành nỗi ám ảnh, khiến cô thêm suy sụp.

Nhìn cơ thể tiều tụy đến mức không thể nhận ra, có lúc, cô Hạnh nghĩ đây là những thời khắc cuối cùng. Cô vội vàng chuẩn bị gần như tất cả cho tình huống xấu nhất. Trong những tháng ngày đen tối, ánh mắt đỏ hoe của chồng và 3 cô con gái đã níu cô lại. Giữa cơn mê man sau đợt truyền hóa chất, cô nhớ khoảnh khắc cả nhà quây quần bên mâm cơm, rồi cùng nhau hướng dẫn các em nhỏ tập bơi. Tiếng quẫy nước, tiếng cười nói trong veo như thức tỉnh điều gì đó trong cô.

Trước khi ngã bệnh, ngoài giờ hành chính, cô Hạnh đã có nhiều năm dạy bơi, hướng dẫn kỹ năng phòng, chống đuối nước cho trẻ em và người dân trong vùng. Ngày lên đường đi chữa bệnh, cô vẫn động viên, hứa với học trò sẽ sớm trở lại để giúp các em hoàn thiện kỹ năng bơi lội. Lời hứa đó góp phần giúp cô kiên cường hơn. Cô tuân thủ mọi yêu cầu điều trị, giữ vững niềm tin và nghĩ nhiều hơn đến tương lai. Chỉ một năm sau khi phát hiện bệnh, cô trở về trong sự ngạc nhiên của nhiều người.

Sau khi rời viện, thấy tình hình sức khỏe ổn định, cô giáo Hồng Hạnh nhanh chóng trở lại với bơi lội để rèn luyện sức khỏe. Mỗi lần hòa mình vào làn nước trong xanh, cô lại nhớ đến tiếng nói cười của học trò. Đó cũng là lúc cô Hạnh quyết định quay về với việc dạy bơi bằng tất cả đam mê và khát vọng. Thế nhưng, sự trở lại không hề dễ dàng. Phác đồ điều trị nghiêm ngặt, những cơn đau khớp, sự suy giảm miễn dịch… liên tục thử thách sức chịu đựng của cô.

"Có một điều lạ là cứ bước chân xuống nước, nhìn thấy ánh mắt tin cậy của các em nhỏ, mọi mệt mỏi trong tôi đều tan biến. Mỗi lần giúp được một đứa trẻ biết bơi, tôi thấy từng tế bào trong cơ thể như được tái sinh", cô Hạnh bộc bạch.

Đến nay, cô Hồng Hạnh đã có 27 năm dạy bơi. Từ bàn tay cô, hàng nghìn em nhỏ đã được trang bị kỹ năng phòng tránh đuối nước. Với những học viên mồ côi, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cô sẵn sàng dạy miễn phí. Sự tâm huyết ấy khiến các em nhỏ càng thêm yêu quý cô. Nhiều em đã nỗ lực luyện tập, mang về tặng cô những chiếc huy chương.

Em Đỗ Lê Minh Ngọc, trú tại phường Nam Đông Hà, cho biết: "Cô Hạnh luôn nhiệt tình chỉ dạy từng động tác bơi, sửa từng lỗi sai và truyền cho em niềm đam mê. Nhờ cô, em ngày càng bơi chuẩn, nhanh hơn và giành được nhiều huy chương".

Ngoài trẻ em, một số người lớn cũng tìm đến cô Hạnh để học bơi, rèn luyện sức khỏe, hỗ trợ điều trị bệnh. Đó cũng là lúc cô nhận ra một ý nghĩa khác của cuộc sống-món quà mà cô may mắn được trao lần thứ hai. Không chỉ giảng dạy, cô còn chú ý lắng nghe, chia sẻ kinh nghiệm, tiếp thêm niềm tin cho những người đang đối diện với bệnh tật. Nhờ vậy, họ xích lại gần nhau hơn, trở thành những tri kỷ thực sự.

Chị Nguyễn Thị Thương, một bệnh nhân ung thư, trú tại xã Triệu Phong, chia sẻ: "Cô Hạnh là một người giàu nghị lực, yêu đời, yêu người. Em thấy được năng lượng sống tích cực toát ra từ cô. Nhìn cô, em như có thêm động lực để vượt lên bệnh tật, sống và cống hiến cho đời".

Giờ đây, mỗi lần nhắc đến chặng đường đã qua, cô Hạnh không còn sợ hãi. Căn bệnh ung thư vú là thử thách khắc nghiệt, nhưng cũng giúp cô thấu hiểu hơn giá trị của cuộc sống. Cô ngày càng có thêm nhiều người bạn mới trong mạng lưới Câu lạc bộ Phụ nữ kiên cường. Họ đến với nhau từ tấm lòng, hỗ trợ nhau bằng cả trái tim và cùng tìm thấy niềm vui trong những hoạt động cộng đồng.

Mỗi khi gặp một người bạn mới trong mạng lưới, cô Hạnh lại mở lòng, chia sẻ những tâm sự từ đáy lòng: "Trong cuộc đời, không ai chọn được biến cố hay bệnh tật. Nhưng chúng ta hoàn toàn có quyền chọn cách đối diện với những điều ấy. Khi không gục ngã trước thử thách, ta mới nhận ra sức sống của con người mãnh liệt đến nhường nào".

QUANG HIỆP

QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần qua, trên địa bàn tỉnh diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN tỉnh tổ chức gặp mặt các doanh nghiệp, nhà đầu tư nhân kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương những đóng góp quý báu của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân thời gian qua; đồng thời chuyển tải thông điệp hành động của cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp và sự đồng hành trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhằm tạo điều kiện, môi trường, cơ chế thuận lợi nhất cho cộng đồng doanh nghiệp phát triển. Tỉnh sẽ triển khai cơ chế "luồng xanh 24 giờ" đối với công trình, dự án trọng điểm và "luồng xanh 60%" đối với các nhóm nội dung triển khai công việc, dự án cụ thể…

- UBND tỉnh phối hợp với Tổ chức Kỷ lục Việt Nam tổ chức lễ đón nhận Bằng tôn vinh giá trị nội dung kỷ lục Việt Nam đối với Di tích lịch sử quốc gia Bến phà Il Long Đại (xã Trường Ninh), nơi hy sinh của 16 chiến sĩ TNXP thuộc Đại đội 130-D2-F571, Đoàn 559-Trường Sơn.

Việc trao tặng bằng tôn vinh không chỉ là sự ghi nhận, tôn vinh một địa danh lịch sử, mà còn tôn vinh những giá trị lịch sử, văn hóa của Di tích lịch sử quốc gia Bến phà Il Long Đại; đồng thời, trân trọng những nỗ lực bền bỉ của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Quảng Trị trong giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị thiêng liêng của di tích.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị công bố các quyết định về công tác cán bộ. Theo đó, có 22 cán bộ lãnh đạo các địa phương và sở, ngành được điều động, chỉ định, bổ nhiệm.

Việc điều động, bố trí cán bộ nhằm thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND cấp xã không là người địa phương, triển khai Kết luận số 41-KL/TW của Bộ Chính trị và kiện toàn đội ngũ tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

- Đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy có buổi làm việc với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội Chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 9 tháng và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026. Ghi nhận và đánh giá cao công tác tham mưu, tinh thần trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra và Ban Nội chính, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu các đơn vị đổi mới cách tiếp cận, nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, kiểm tra, giám sát và nội chính, lấy kết quả đóng góp vào phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân làm thước đo; chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp cụ thể, đưa chủ trương, chỉ đạo vào thực tiễn…

- Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh tổ chức phiên họp chuyên đề nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và đánh giá kết quả công tác quý III/2026. Đến ngày 12/9, toàn tỉnh có 2.079 thủ tục hành chính; cung cấp 2.063 dịch vụ công trực tuyến, đạt 99,2%. Trong quý III, toàn tỉnh tiếp nhận gần 71.400 hồ sơ thủ tục hành chính. Tỉ lệ hồ sơ được xử lý trước và đúng hạn đạt 98,73%.

- Tại Cảng hàng không Quảng Trị, Tập đoàn T&T Group, Công ty TNHH Cảng hàng không Quảng Trị phối hợp với UBND tỉnh Quảng Trị và các đơn vị liên quan tổ chức chuyến bay kỹ thuật nhằm rà soát, kiểm tra tĩnh không, chướng ngại vật tại đường cất hạ cánh.

Cảng hàng không Quảng Trị là dự án hạ tầng giao thông quan trọng tại khu vực phía Nam tỉnh Quảng Trị, Đến nay, tổng khối lượng thi công của dự án đã đạt trên 80%.

UBND tỉnh Quảng Trị cùng đại diện các hãng hàng không: Vietjet, Vietravel Airlines, Sun Phu Quoc Airway cũng đã tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác về phát triển hoạt động hàng không trên địa bàn tỉnh.

TH.H *(tổng hợp)*

Quảng Trị muôn vẻ

Kỳ vĩ Chà Lòi


1

Nằm ẩn mình giữa những dãy núi đá vôi hùng vĩ của xã Kim Ngân, Quảng Trị, hệ thống hang Chà Lòi (còn gọi là hang Đại tướng) và thung lũng xanh biếc là một trong những điểm đến trải nghiệm mạo hiểm khám phá thiên nhiên ấn tượng. Không chỉ sở hữu cấu trúc địa chất độc đáo với hệ thống thạch nhũ vàng óng lung linh, những lòng sông ngầm xanh ngắt và vòm hang cao rộng kỳ vĩ, khu vực Chà Lòi là nơi lưu giữ dấu ấn lịch sử hào hùng của các lực lượng quân đội ta trong những năm tháng chiến tranh chống Mỹ.

Ngày nay Chà Lòi là một điểm đến hấp dẫn cho những du khách yêu thích khám phá thiên nhiên, trải nghiệm văn hóa của đồng bào Vân Kiều.

- Ảnh: **NGUYỄN SÁNG**


2


3


4


5

1. Mây vờn Chà Lòi **2.** Khám phá hang Chà Lòi **3.** Vũ điệu **4.** Cắm trại trong thung lũng Chà Lòi **5.** Suối ngầm hang Chà Lòi

QuảngTrị Tòa soạn và Trị sự: Đường Trần Quang Khải, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. Giám đốc: VÕ NGUYÊN THỦY. Giấy phép xuất bản số 984/GP-BTTTT cấp ngày 30/6/2011 và Giấy phép bổ sung số 678/GP-BTTTT cấp ngày 7/12/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông. In tại Công ty Cổ phần In Quảng Bình. Báo Quảng Trị xuất bản vào các ngày từ thứ hai đến chủ nhật hằng tuần.

Giá: 8.600 đồng